

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2019/DS-TLST ngày 16/05/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Anh Nguyễn D – sinh năm: 1982.

- Chị Vũ Thị T – sinh năm: 1982.

ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà A, D, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T: Anh Nguyễn Đức N theo Hợp đồng ủy quyền số 2346.2019/HĐUQ ngày 02/04/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T: luật sư Vũ Quang B, luật sư Vũ Văn L, luật sư Nguyễn Thị T – Công ty Luật TNHH K – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: - Anh Phùng Quang L - sinh năm: 1978.

- Chị Nguyễn Thị Mai L – sinh năm: 1985.

ĐKKHKT: Phòng A, nhà B, làng Q, phường D, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: số A, tập thể V, đường D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L: Chị Phan Thị T theo Giấy ủy quyền số 827.2019/GUQ ngày 29/05/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L: luật sư Đỗ Anh T – Công ty Luật A – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: số A, phố L, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Mai Tuấn H, anh Dương Văn H theo Giấy ủy quyền số 01/2020/UQ-HTA ngày 04/08/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận ngày 08/01/2018, anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T và anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L cùng lập vi bằng tại văn phòng Thừa phát lại T về việc ký kết Hợp đồng đặt cọc để đảm bảo cho việc giao kết và thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà và đất tại địa chỉ số A, tập thể V, tổ B, đường D, phường M, quận C, Hà Nội với số tiền 3.500.000.000 đồng.

Xác nhận đến ngày 03/01/2019 hai bên đã chấm dứt Hợp đồng đặt cọc và anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L đã trả cho anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T số tiền 100.000.000 đồng trong số tiền đặt cọc.

Xác nhận, đến thời điểm hiện nay, số tiền đặt cọc anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L còn nợ anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T là 3.400.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T về việc yêu cầu anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L phải trả cho anh chị số tiền 2.800.000.000 đồng của số tiền nợ đặt cọc. Đối với số tiền còn lại là 600.000.000 đồng trong số tiền nợ đặt cọc, anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L phải thanh toán.

Xác nhận, ngày 05/09/2020, anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L đã thanh toán cho anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T số tiền 500.000.000 đồng, nay anh Phùng Quang L, chị Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán nốt cho anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T số tiền 2.300.000.000 đồng.

2.2 Các bên đương sự thống nhất lộ trình thanh toán như sau:

Anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn D, chị Vũ Thị T số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm triệu đồng), việc thanh toán được thực hiện thành 03 đợt:

- Đợt 1, chậm nhất là ngày 30/09/2020, anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L thanh toán cho anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

- Đợt 2, chậm nhất là ngày 31/10/2020, anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L thanh toán cho anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

- Đợt 3, chậm nhất là ngày 30/11/2020, anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L thanh toán cho anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

2.3 Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L về việc cam kết từ nay đến ngày 30/11/2020 không thực hiện việc tặng cho nhà

và đất tại địa chỉ số A, tập thể V, tổ B, đường D, phường M, quận C, Hà Nội. Nếu anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L thực hiện việc chuyển nhượng nhà và đất tại địa chỉ số A, tập thể V, tổ B, đường D, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội trong thời gian trên thì anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm thông báo trước cho anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T 07 ngày trước ngày thực hiện việc chuyển nhượng và có nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ số tiền còn thiếu cho anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T.

2.4 Về án phí:

- Anh Phùng Quang L và chị Nguyễn Thị Mai L liên đới phải nộp 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự hòa giải thành. Mỗi người phải nộp 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

- Anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T liên đới phải nộp 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự hòa giải thành, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Xác nhận anh Nguyễn D đã nộp 51.133.000 (năm mươi một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0007005 ngày 08/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (do anh Nguyễn Đức N nộp hộ). Số tiền tạm ứng án phí trên được trừ vào tiền án phí anh Nguyễn D và chị Vũ Thị T phải nộp. Sau khi đối trừ đi tiền án phí, trả lại anh Nguyễn D 29.133.000 đồng (hai mươi chín triệu, một trăm ba mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hải